TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ

Số : ..05...../BCTN-MDFQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 03 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ
NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200228141
- Vốn điều lệ: 551.135.970.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 551.135.970.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- Số điện thoại: 0533566978
- Số fax: 0533560482
- Website: mdfquangtri@mdfquangtri.vn
- Mã cổ phiếu: MDF

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất ván sợi nhân tạo MDF được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000054 ngày 28 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp và sửa đổi lần thứ 08 ngày 23 tháng 5 năm 2016.

Thành lập lần đầu ngày 25 tháng 10 năm 2005, với vốn điều lệ: **80 tỷ đồng**. Trong đó:

- Tổng Công ty Cao Su Việt Nam (góp 35% vốn điều lệ): 28 tỷ đồng
- Công ty XD và SX gỗ MDF COSEVCO (góp 40% vốn điều lệ): 32 tỷ đồng
- Công ty Cao Su Tân Biên (góp 15% vốn điều lệ): 12 tỷ đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10% vốn điều lệ): 8 tỷ đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 3003000054 (sửa đổi lần thứ hai) ngày 05 tháng 10 năm 2007. *Vốn điều lệ:* **346.000.000.000 đồng.** Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79%V ĐL): 261.058.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cổ đông CB-CNV công ty (góp 4,12% V ĐL): 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 5) ngày 29 tháng 6 năm 2010. *Vốn điều lệ:* **344.460.000.000 đồng.** Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79%V ĐL): 261.058.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân: 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 7) ngày 09 tháng 10 năm 2014. *Vốn điều lệ:* **450.398.970.000 đồng.** Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 81,46%V ĐL): 366.880.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 7,48% V ĐL): 33.671.550.000 đồng

- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 7,89% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân: 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 8) ngày 23 tháng 05 năm 2016. *Vốn điều lệ:* **551.135.950.000 đồng.** Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 84,85%V ĐL): 467.617.480.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 6,11% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 6,45% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân (góp 6,45% V ĐL): 14.291.920.000 đồng

Cổ phiếu của Công ty đã giao dịch trên sàn Upcom vào ngày 25 tháng 02 năm 2011.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh (thay đổi đăng ký lần 8)

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

Chi tiết: Sản xuất gỗ ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ); gỗ các loại, dăm gỗ nguyên liệu

- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện

Chi tiết: Sản xuất sannr phẩm khác từ gỗ

- Trồng rừng và chăm sóc rừng

Chi tiết: Trồng, khai thác nguyên liệu gỗ để sản xuất gỗ MDF, giấy và cây công nghiệp khác

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản

- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Mua bán và xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ dùng để sản xuất gỗ; xe, máy móc thiết bị, phụ tùng

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại nhựa UF, các loại keo dán; phân bón, hóa chất sử dụng phục vụ sản xuất công nghiệp

- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Chi tiết: Sản xuất các loại nhựa UF, các loại keo dán

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư xăng dầu

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Đại lý môi giới đấu giá

Chi tiết: Đại lý môi giới

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Tư vấn đầu tư

- Xây dựng nhà các loại

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp

- Chuẩn bị mặt bằng
- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán

Chi tiết: Kinh doanh đầu tư chứng khoán
- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ
Chi tiết: Sản xuất dăm gỗ nguyên liệu
- Khai thác gỗ
Chi tiết: Sản xuất gỗ các loại
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Chi tiết: Kinh doanh khách sạn
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng
- Lắp đặt hệ thống điện
Chi tiết: Thi công các công trình điện cấp điện áp dưới 22KV
- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm từ gỗ; giáo dục đào tạo

3.2 Địa bàn kinh doanh

Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị kinh doanh sản phẩm gỗ MDF trên cả thị trường trong nước lẫn thị trường quốc tế. Sản phẩm gỗ MDF từ chổ tiêu thụ 100% ở trong nước đến năm 2012 xuất khẩu 42,6% trong tổng doanh số. Thị trường xuất khẩu chủ yếu các nước Trung đông như Ấn độ, Pakistan vv... Châu Âu, Nhật bản, Thị trường trong nước tiêu thụ chủ yếu ở TP HCM, Hà Nội xuất cho các đơn vị gia công thành các sản phẩm đồ dùng rồi xuất tiếp tiêu thụ các nước trên thế giới.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29/11/2005 nay là Luật doanh nghiệp số 69/2020/QH14 được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020 thay thế Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Tại trụ sở hoạt động của Công ty gồm Văn phòng Công ty và 03 xưởng sản xuất gồm: xưởng Palet mộc, Xưởng MDF, Xưởng Nhựa UF.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty

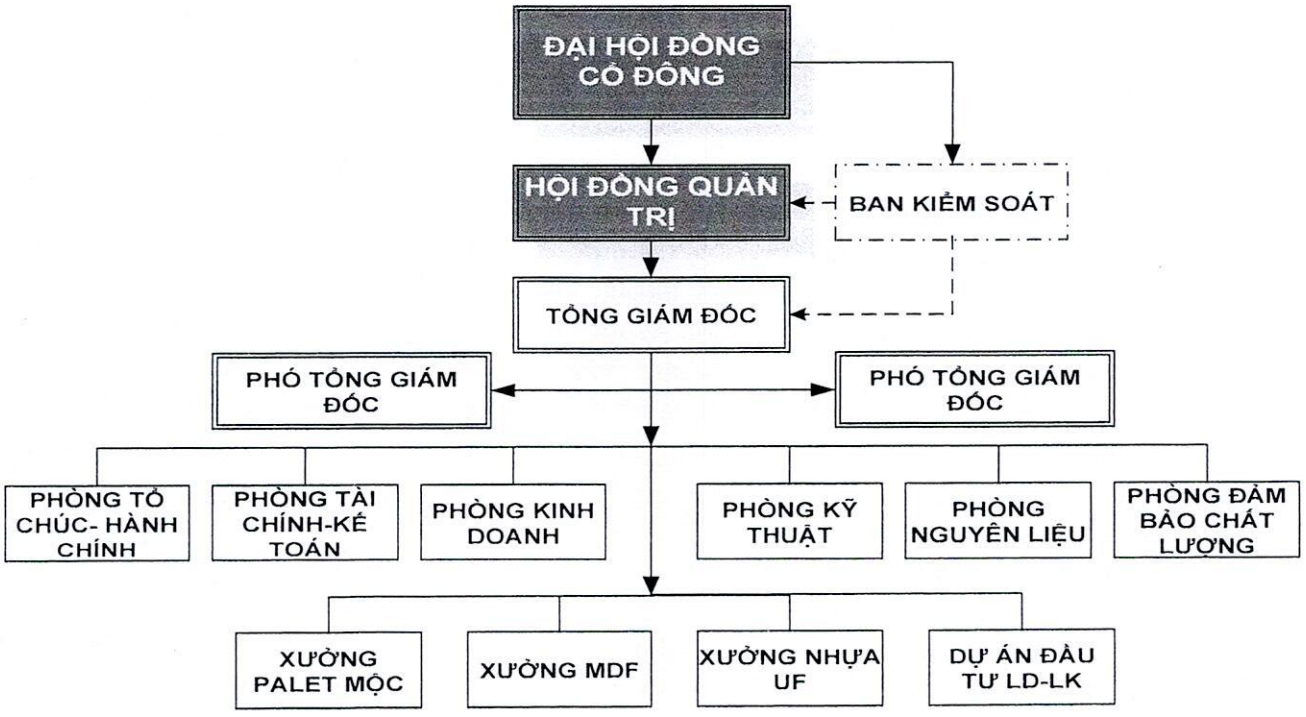

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, đảm bảo kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty. Vì quyền lợi của các cổ đông, khách hàng và người lao động.

+ Sản xuất đi đôi với việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

+ Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh có thế mạnh: Nâng cao sản lượng sản phẩm nhựa keo UF không những đảm bảo cho việc sản xuất sản phẩm chính gỗ MDF của Công ty mà còn tiêu thụ ra bên ngoài.

+ Trực tiếp sản xuất nguyên liệu đầu vào Formaline, Keo UF cung cấp cho sản xuất gỗ MDF của công ty và bán ra ngoài.

+ Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động chuyên sâu về sản xuất hoàn thiện chi tiết sản phẩm từ ván MDF, nâng cao giá trị trong sản xuất gia công chế biến như phủ mặt ván MDF bằng sơn, bằng melamine, vv..., sản xuất gia công chế biến hoàn thiện các chi tiết từ gỗ rừng, các mặt hàng trang trí nội thất đồ gỗ nhằm không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

+ Tạo thu nhập ổn định, lâu dài và giải quyết việc làm cho cho 400 CB-CNV cán bộ công nhân viên.

+ Nâng cao và phát triển văn hoá doanh nghiệp.

+ Mục tiêu chủ yếu năm 2023:

- Lợi nhuận trước thuế : **62.993.762.073** đồng
- Doanh thu : **1.311.423.081.973** đồng
- Sản lượng sản xuất : **240.000** m^3 gỗ MDF

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

*** Phát triển nguồn nguyên liệu và tài nguyên đất:**

Công ty đã có chiến lược liên doanh liên kết với các Tổ chức, Lâm trường trên địa bàn Quảng Trị về việc đầu tư trồng rừng nguyên liệu cho dự án MDF dây chuyền 2 và dây chuyền 1.

Đầu tư nâng cấp triển khai sản xuất nhựa keo UF để sản xuất gỗ MDF đạt tiêu chuẩn Carp1, Carp0 phù hợp với yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao theo quy định của tiêu chuẩn quốc tế, sản xuất keo cho gỗ MDF không thấm nước, MDF chống cháy, an toàn cho người tiêu dùng.

*** Về thị trường tiêu thụ:**

Chiến lược thị trường tiêu thụ sản phẩm MDF của Công ty là cạnh tranh và đẩy lùi các sản phẩm MDF nhập ngoại tương đương như MDF Malaysia, MDF Thailand, MDF Trung Quốc... nhằm chiếm lĩnh thị phần trong nước.

Công ty có chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu 20% - 50% tổng sản phẩm sản xuất gỗ MDF VRG Quảng Trị nhằm phát triển và khẳng định thương hiệu sản phẩm của Công ty trên thế giới cũng như trong nước. Đồng thời gia tăng lợi nhuận của Công ty và tạo nguồn ngoại tệ cho việc nhập thiết bị.

*** Về tài chính:** Luôn luôn bảo toàn và phát triển vốn, các chỉ tiêu tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cổ tức cho cổ đông.

6. Các nhân tố rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về tăng trưởng kinh tế:

Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị là doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng với sản phẩm chủ lực là gỗ MDF, do vậy hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào

tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì nhu cầu xây dựng cao ốc, xây dựng nhà cửa, mua sắm các mặt hàng trang trí nội thất bằng gỗ cao cấp, ván sàn...tăng cao tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty. Do vậy, trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, hoạt động của Công ty sẽ gặp nhiều thách thức. Tuy nhiên, với kinh nghiệm hoạt động trong ngành kinh doanh gỗ nhiều năm, Công ty luôn có các biện pháp đối phó để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của nền kinh tế đến hoạt động sản xuất của Công ty

Rủi ro về lạm phát: Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới. Tăng giảm lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lạm phát tăng cao gây khó khăn cho tất cả các thành phần trong nền kinh tế, và MDF cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này. Mặc dù, Chính phủ đã thực thi nhiều biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát và đạt được những tín hiệu khả quan. Một số mặt hàng trực tiếp đầu vào sản xuất gỗ MDF như gỗ rừng trồng, keo UF, nhủ tương, điện, xăng dầu vv... tăng giá liên tục qua các tháng và bình quân qua các năm khiến giá thành sản xuất tăng. Tuy vậy, thông qua cải tiến công nghệ, kiểm soát tốt và giảm dần định mức tiêu hao nguyên liệu chính, nguyên vật liệu đóng kiện, Công ty có khả năng hạn chế ảnh hưởng việc tăng giá đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Rủi ro về luật pháp

Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các luật, nghị định... liên quan Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan như Luật Thuế, Luật chứng khoán, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới; đồng thời phải chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thông và Cục Chế biến, Thương mại, nông lâm thủy sản và nghề muối. Do vậy, bất kỳ một sự thay đổi nào trong các quy định pháp luật này đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam còn nhiều bất cập nhất là các văn bản pháp luật điều chỉnh về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Là một Công ty có cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Upcome tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, MDF phải tuân thủ theo các qui định đó và có khả năng gặp vướng mắc trong các vấn đề về phát hành chứng khoán ảnh hưởng đến tiến độ sử dụng vốn.

Mặc khác, Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu gỗ ván nhân tạo, nên ngoài việc ảnh hưởng bởi các yếu tố có liên quan đến luật trong nước còn ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, khi mở rộng, phát triển thêm thị trường xuất nhập khẩu và mở rộng thị trường nội địa thì việc kinh doanh của Công ty sẽ an toàn hơn, sẽ làm giảm tác động ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty khi có biến động ở một nước

c. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thị trường: Trong bối cảnh khi Việt Nam đã gia nhập WTO, TPP thị trường Việt Nam rất sôi động với nhiều tập đoàn lớn bán lẻ ở nước ngoài. Những tập đoàn này không chỉ kinh doanh bán lẻ mà còn sản xuất hàng tiêu dùng tại đây để tận dụng nguồn nhân lực và tiết giảm chi phí. Với công nghệ hiện đại, nguồn vốn mạnh, nguồn nguyên liệu tốt và kinh nghiệm quản lý sản xuất, sản phẩm của các tập đoàn này sẽ cạnh tranh tốt trên thị trường về cả chất lượng lẫn giá cả. Tuy phân khúc thị trường có thể khác nhau nhưng ngành hàng sản xuất từ gỗ MDF của Công ty cũng sẽ gặp ít nhiều khó khăn hơn, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và cung cấp giá cả cạnh tranh hơn rất nhiều mới có thể giữ vững được khách hàng mục tiêu đang có.

Rủi ro lãi suất: Với những dự án mà Công ty đang dự định triển khai, việc huy động vốn dưới hình thức đi vay là một lựa chọn phải thực hiện. Trong điều kiện đó, sự biến động của lãi suất ngân hàng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của Công ty. Nếu lãi suất biến động theo chiều hướng tăng lên, chi phí lãi vay sẽ cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Năm 2022 là năm có nhiều biến động lớn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng khoảng năng lượng, giá cả hàng hóa tăng phi mã. Đặc biệt, những mặt hàng nhập khẩu trực tiếp liên quan đến sản xuất gỗ MDF như Ure, Methanol, Melamine, axit citric, vv… là nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài. Kéo theo giá cả trong nước tăng theo, vì vậy giá cả tăng vọt nằm ngoài dự đoán so với 2021 từ 20-60% có những mặt hàng tăng gấp 2,5 – 3 lần ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngược lại, tình hình tiêu thụ gặp không ít khó khăn, sản lượng tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF liên tục giảm từ đầu năm đến cuối năm. Với áp lực về vốn cho sản xuất, hàng tồn kho cao, giá bán gỗ MDF trên thị trường giảm liên tục, buộc công ty giảm theo để giải phóng áp lực hàng tồn kho, giải quyết áp lực về vốn nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn không tăng.

Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn trên với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Công ty vận dụng, ứng dụng nhiều biện pháp kỹ thuật công nghệ nhằm tối ưu trong sản xuất, giảm định mức tiêu hao, hạn chế được phần nào việc tăng giá thành sản xuất do ảnh hưởng giá cả tăng. Vì vậy, công ty đạt được một số chỉ tiêu trong việc thực hiện kế hoạch năm 2022 sau.

1.1 Tình hình sản xuất năm 2022:

Về sản xuất: Tổng khối lượng sản xuất năm 2022 hiện 251.698,02 m^3 đạt 105% kế hoạch năm. Thấp hơn so với năm trước 5% do giá cả gỗ nguyên liệu đầu vào trên thị trường tăng cao, giá bán sản phẩm gỗ sản xuất không tăng theo kịp, nếu mua theo giá thị trường thì sản xuất không hiệu quả, buộc công ty mua theo giá phù hợp để sản xuất. Vì vậy, Công ty thiếu nguyên liệu sản xuất phải dừng máy nhiều ngày ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng sản xuất trong năm 2023. Nhưng Công ty đã nỗ lực sản xuất nhằm đảm bảo hoàn thành và vượt kế hoạch sản lượng 5%.

1.2. Tình hình kinh doanh:

Do thị trường xuất khẩu đồ gỗ nội thất đi Mỹ và các nước Châu Âu không xuất bán được. Hiện tại các Nhà máy sản xuất đồ gốc nội thất đang tồn kho thành phẩm rất nhiều, nên khách hàng tạm ngừng nhập sản phẩm gỗ MDF để tránh hàng tồn kho. Vì vậy, các nhà máy sản xuất gỗ MDF tại Việt Nam điều chỉnh giảm giá bán để xả hàng tồn kho. Bên cạnh đó, thông tin việc Bộ thương mại Mỹ (DOC) đã tiếp nhận đơn đề nghị điều tra của Liên minh các nhà sản xuất tủ bếp Mỹ về phạm vi sản phẩm và chống lẩn tránh thuế phòng vệ thương mại với sản phẩm tủ bếp gỗ nhập khẩu từ Việt Nam và Malaysia. Những thông tin này đã tác động đến các nhà máy sản xuất tủ bếp xuất sang thị trường Mỹ, các khách hàng hạn chế việc mua hàng để đợi thông tin từ phía Bộ thương mại Mỹ, nên việc tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF gặp rất nhiều khó khăn.

Việc tiêu thụ của công ty ảnh hưởng rất lớn từ công tác giao hàng đến khách hàng. Công ty đã khai thác và sử dụng tất cả các phương án vận chuyển như: đường bộ, đường biển, đường sắt và cả phương án đóng bằng tàu rời đi đường biển nhưng vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu vận chuyển của Công ty. Phương tiện vận chuyển bằng đường bộ đang gặp nhiều khó khăn nhất do các nhà xe không có hàng 2 chiều từ phía Nam ra phía Bắc nên số lượng xe

về nhận hàng bị hạn chế, nếu các xe đi 1 chiều thì chi phí vận chuyển tăng lên rất nhiều, khả năng cạnh tranh về giá bán là không thể thực hiện được.

Việc giá cả đầu vào trong sản xuất tăng cao, ảnh hưởng lớn giá thành sản xuất sản phẩm tăng. Nếu giá thành sản xuất bình quân năm 2021 là 3,88 triệu đồng/m^3, thì năm 2022 tăng lên 4,38 triệu đồng/m^3 tăng 12,9% trong lúc đó giá bán tăng không tương xứng, thậm chí những tháng cuối năm còn giảm sâu hơn, cụ thể sản lượng tiêu thụ và giá bán theo tháng như sau:

- Tổng sản lượng tiêu thụ gỗ MDF các loại của công ty gỗ MDF VRG Quảng trị trong năm 2022 đạt mức kỷ lục từ trước tới nay là 259.489,94 m^3 và diễn biến tình hình tiêu thụ qua các tháng cụ thể qua biểu đồ sau:

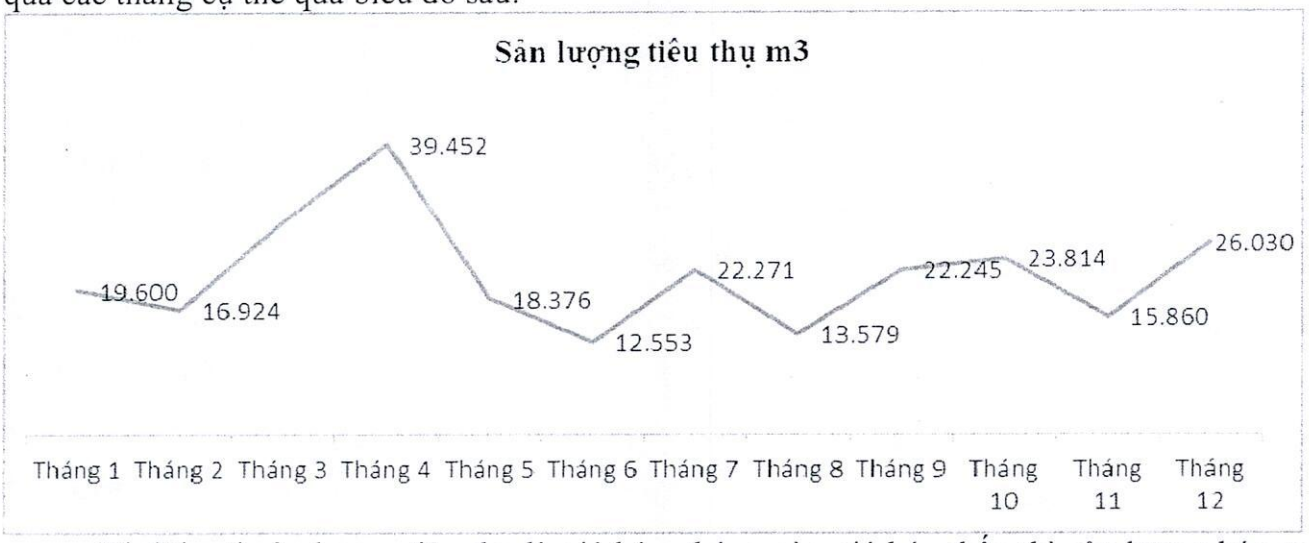

- Đi đôi với sản lượng tiêu thụ là giá bán, tháng nào giá bán thấp thì sản lượng bán ra cao và ngược lại cụ thể giá bán bình quân các tháng trong năm theo biểu đồ sau:

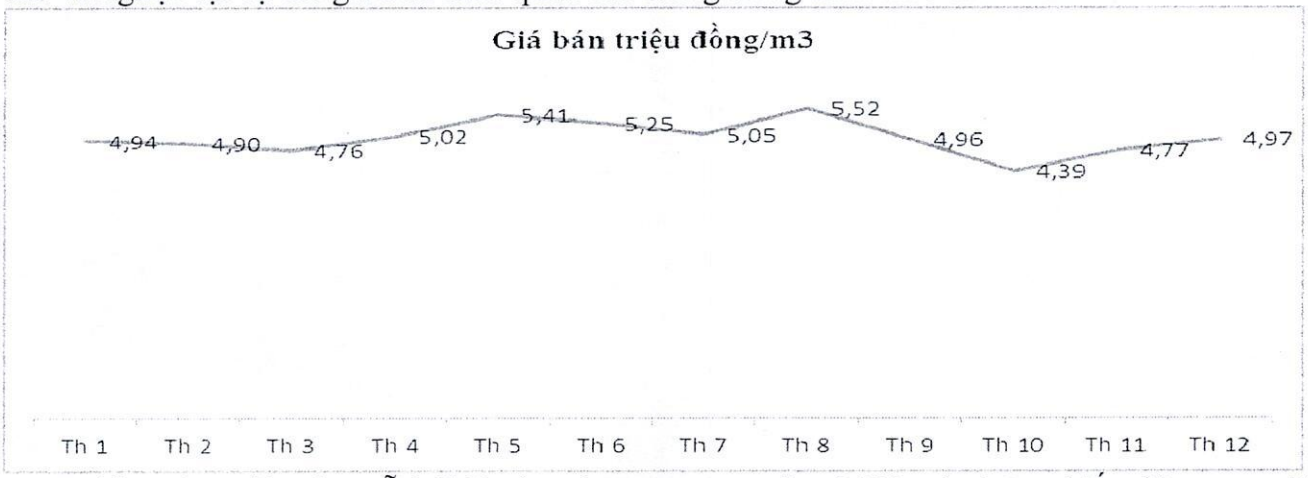

Thị trường tiêu thụ gỗ MDF của công ty trong năm 2022 có những biến động so với năm 2021. Đối với thị trường Miền Bắc, Miền Trung thị phần trong năm giảm so với năm trước do có dây chuyền sản xuất MDF mới của Donghwa đi vào hoạt động sản xuất. Buộc công ty tăng cường tiêu thụ vào thị trường phía Nam, vì vậy thị trường tiêu thụ trong năm 2022 có thay đổi so với năm 2021 cụ thể bảng sau:

TT	Thị trường tiêu thhụ	Năm 2021		Năm 2022		Thị phần tăng, giảm so năm trước
		Sản lượng	Thị phần	Sản lượng	Thị phần	
1	Miền Bắc	107.001,69	47,67%	111.941,27	43,08%	-4,60%
2	Miền Trung	18.699,22	8,33%	12.082,91	4,65%	-3,69%

3	Miền Nam	97.320,03	43,36%	130.926,61	50,53%	7,17%
4	Xuất khẩu	1.422,03	0,63%	4.539,15	1,75%	1,11%
	Tổng cộng	224.442,97	100%	259.489,94	100%	

1.3 Kết quả kinh doanh năm 2022:

Giá cả đầu vào năm 2022 tăng so với năm 2021cho các nguyên liệu chính như Nhủ tương, Ure, Axit, Diesel, Gỗ nguên liệu, Keo UF, vv … lần lượt tăng giá 55,36%, 60,17%, 150,11%, 56,9%, 30,34%, 20,27% vv … . đẩy tổng chi phí nguyên liệu tăng thêm so năm 2021 cho khối lượng sản xuất 252.079 m^3 là 171 tỷ đồng. Do đó, ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản xuất cụ thể giá thành sản xuất bình quân các loại gỗ MDF năm 2022 tăng 12,9% so cùng kỳ năm trước. Ngược lại giá bán tăng không tương xứng với mức tăng giá thành sản xuất so với năm trước, mà còn ngày càng giảm sâu vào những tháng cuối năm 2022. Đỉnh điểm vào quý IV năm nay giá bán giảm 4,29% so những tháng đầu năm, trong lúc đó giá nguyên liệu đầu vào ở mức rất cao Công ty không thể tiếp tục sản xuất buộc phải ngừng máy nếu càng sản xuất thì càng thua lỗ. Vì vậy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 giảm sâu so với năm 2021 cụ thể sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.292.204.297.535	1.122.055.795.069
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	4.334.593.006	2.515.011.322
- Chiết khấu thương mại	04	2.363.483.718	76.401.322
- Giảm giá hàng bán	05		
- Hàng bán bị trả lại	06	1.971.109.288	2.438.610.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	1.287.869.704.529	1.119.540.783.747
4. Giá vốn hàng bán	11	1.160.137.243.996	903.516.833.412
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	127.732.460.533	216.023.950.335
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.559.426.501	624.618.568
7. Chi phí tài chính	22	31.409.724.692	29.877.426.495
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	31.013.876.808	29.852.551.575
8. Chi phí bán hàng	25	77.658.170.879	58.870.126.339
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	15.638.078.574	16.044.711.983
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30	4.585.912.889	111.856.304.086
11. Thu nhập khác	31	628.839.809	937.826.786
12. Chi phí khác	32	780.149.847	8.666.131.452
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(151.310.038)	(7.728.304.666)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	4.434.602.851	104.127.999.420

15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.140.484.500	18.255.277.341
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	3.294.118.351	85.872.722.079
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	60	1.360
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71	60	1.360

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành, lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

2.1.1 Tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Cao Thanh Nam
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/12/1965
Nơi sinh	Diễn Cát, Diễn Châu, Nghệ An
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế biến lâm sản
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	8.428.539 cổ phần (15,293%) • *Sở hữu cá nhân: 161.600 cổ phần (0,293%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước:8.267.039 cổ phần (15,000%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Vợ - Tạ Thị Tâm: 2.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0045% trên vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2..1.2 Phó tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Nguyễn Văn Công
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1964
Nơi sinh	Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

Số lượng cổ phần nắm giữ	25.500 cổ phần (0,0499%) *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 25.500 cổ phần (0,0463%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.3 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Hồ Nghĩa An
Giới tính	Nam
Ngày sinh	18/10/1980
Nơi sinh	Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	KP II – Đông Thanh - TP Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.4 Kế toán trưởng

Họ và tên	Ông Nguyễn Mạnh Cường
Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/04/1974
Nơi sinh	Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Đông Lương - Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	3.000 Cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0054% trên VĐL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ - Ngô Thị Uyên Nhi: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0013% trên vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

2.2 Cán bộ nhân viên công ty và chính sách đối với người lao động

Tổng số CBCNV-LĐ có mặt tại thời điểm 31/12/2022 là 415 người. Trong đó: Quản lý 05 người; Lao động quản lý, chuyên môn 51 người; Lao động trực tiếp 359 người.

- Tổng quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 là 56.820.402.167 đồng. Trong đó: Quỹ lương người quản lý 1.779.809.340 đồng thực hiện năm 2022 là 1,6 tỷ đạt 89% so kế hoạch; Quỹ lương người lao động theo kế hoạch 55.040.593.167 đồng thực hiện 49,5 tỷ đồng đạt 90% kế hoạch năm.

- Công ty đã thực hiện việc đóng nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho 100% CBCNV-LĐ theo đúng quy định. Công tác giải quyết chính sách cho CBCNV LĐ được triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi tối đa cho CBCNV LĐ làm việc tại Công ty.

- Tổ chức họp xét nâng hệ số lương cho CBCNV-LĐ theo định kỳ.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho NLĐ như khám sức khỏe định kỳ.

3. Tình hình đầu tư XDCB.

Công tác đầu tư xây dựng năm 2022 trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh hết sức khó khăn, Công ty tạm hoãn mọi hạng mục đầu tư được Tập đoàn phê duyệt từ đầu năm.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Tình hình tài chính công ty năm 2022 của công ty gỗ MDF VRG Quảng Trị gặp rất nhiều khó khăn trong việc sản xuất kinh doanh, dư nợ vay vốn lưu động đầu năm ở mức cao 300,7 tỷ đồng, sản phẩm tồn kho đầu năm lớn 161,1 tỷ đồng, vốn lưu động trong quá trình kinh doanh bán hàng ứ đọng ngày càng nhiều 113 tỷ đồng, áp lực trả nợ dài hạn đến hạn phải trả cao 86,4 tỷ đồng phần lớn lấy từ nguồn khấu hao trong giá thành sản phẩm mà sản phẩm lại tồn kho, ứ đọng chưa tiêu thụ được. Do dòng tiền tắc nghẽn ở nhiều khâu buộc công ty phải vay thêm vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch sản lượng sản xuất năm 2022 đã thỏa thuận với Tập đoàn.

Vì vậy nhu cầu vay vốn lưu động trong năm 2022 rất lớn, trong lúc đó tất cả các ngân hàng giới hạn room tín dụng, đồng thời tăng lãi suất vay vốn liên tục cụ thể: Loại ngắn hạn 6 tháng lãi suất từ 4,5% lên 5,5% vào tháng 7 tiếp tục lên 6,5% vào đầu tháng 10 tăng tiếp lên 7% vào đầu tháng 11. Loại ngắn hạn 9 tháng tăng từ 6% lên 8,3%. Mặc dù lãi suất tăng cao, nhưng doanh nghiệp muốn vay cũng không vay được do giới hạn room tín dụng. Mà việc sản xuất kinh doanh của công ty trong 6 tháng cuối năm rất khát vốn. Trong lúc đó, sản lượng tiêu thụ ngày càng giảm sút, giá bán liên tục giảm, lượng hàng bán được khách hàng chưa có tiền để trả, tình hình tài chính đã khó khăn, nay càng khó khăn thêm.

Tổng tài sản của công ty năm 2022 đạt mức 1.238 tỷ đồng tăng 2,13% so với kế hoạch.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 công ty chỉ thu được 4,435 tỷ đồng đạt 5,04% so năm kế hoạch cụ thể sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
Tổng tài sản	1.212.598	1.238.437	102,13
Sản lượng sản xuất gỗ MDF (m3)	240.000	251.698,02	105
Doanh thu thuần (triệu đồng)	1.284.970	1.287.870	100,23
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	88.033	4.435	5,04
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	70.426	3.294	4,68
Nộp ngân sách (triệu đồng)	94.909	85.171	89,74

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ lệ thay đổi
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	0,74	0,86	86%
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
TSLĐ - Hàng tồn kho	Lần	0,38	0,19	193%
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,12	44,46	104%
+ Vốn CSH/Tổng tài sản	%	53,88	55,54	97%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	85,60	80,04	107%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán	Vòng	4,87	2,91	167%
Hàng tồn kho bình quân				
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	103,99	85,76	121%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,26	7,67	3%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,49	11,84	4%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	0,27	6,58	4%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	0,36	9,99	4%

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 55.113.595 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần và tất cả đều là cổ phiếu phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông: Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

- Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2005. Đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định Luật doanh nghiệp.

- Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2022:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN	46.761.748	84,85%	
	Đại diện: *Ông Đỗ Hữu Phước*	*24.165.174*	*43,85%*	Chủ tịch HĐQT
	Ông Phạm Văn Hỏi Em	*14.329.535*	*26,00%*	Thành viên HĐQT
	Ông Cao Thanh Nam	*8.267.039*	*15,00%*	Thành viên HĐQT
2	Công ty Cao Su Tân Biên Đại diện: *Ông Huỳnh Duy Hiển*	3.367.155	6,11%	Thành viên HĐQT
3	Công ty Cao Su Quảng Trị Đại diện: *Ông Nguyễn Chơn Biên*	3.555.500	6,45%	Thành viên HĐQT
4	Các cổ đông là cá nhân	1.429.192	2,59%	
Tổng Cộng		**55.113.595**	**100%**	

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn đồng thời là cổ đông nhà nước:

b1 Cổ đông trong nước

* Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam - Công ty cổ phần là Công ty mẹ của MDF.

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam được thành lập theo Quyết định 248/2006/QĐ-TTg ngày 30/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Quyết định số 249/2006/QĐ-TTg ngày 30/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ngày 30 tháng 3 năm 2011, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 469/QĐ-TTg về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ngày 05/01/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 38/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015.

Ngày 26/12/2017, Thủ tướng phê duyệt phương án cổ phần hóa – Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam. Ngày 22/05/2018 Tập đoàn tổ chức Đại hội Cổ đông lần đầu ra mắt Tập đoàn Công ngiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần và chính thức chuyển qua hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/06/2018.

Ngành, nghề kinh doanh:

Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh mủ cao su;

Sản xuất kinh doanh các sản phẩm gỗ;

Sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghiệp cao su;

Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản;

Đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Địa chỉ trụ sở chính: 177 Hai Bà Trưng, phường 6 Quận 3 TP HCM

Vốn điều lệ: 40.000.000.000.000 đồng.

Địa chỉ: 177 Hai Bà Trưng - Q.3 - TP. HCM, Việt Nam.

Giấy CNĐKKD: 0301266564 do sở KH&ĐT TP. HCM cấp lần đầu 30/6/2010, thay đổi lần thứ 4 ngày 1/06/2018.

Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị đến 31/12/2022 là: **46.761.748 cổ phần** chiếm tỷ lệ **84,85%** vốn điều lệ của MDF:

Trong đó:Sở hữu nhà nước: 46.761.748 CP - Tỷ lệ 84,85%

***Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị:**

Địa chỉ trụ sở chính: 264 Hùng Vương - Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Vốn điều lệ: 41.329.787.841 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp, hoá chất phân bón và cao su...

Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 6,45%

Trong đó:Sở hữu nhà nước: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 6,45%

***Công ty cổ phần Cao su Tân Biên:**

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh

Vốn điều lệ: 879.450.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp, hoá chất phân bón và cao su.

Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 6,11%

Trong đó:Sở hữu nhà nước: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 6,11%

b2 Cổ đông nước ngoài: Không

c. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2022

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Ngàn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	**Cổ đông trong nước**	**215**	**55.104.095**	**551.040.950**	**100**
	Cổ đông tổ chức	03	53.684.403	536.844.030	97,41
	Cổ đông cá nhân	208	1.429.192	14.291.920	*2,59*
2	**Cổ đông nước ngoài**				***0***
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-
Tổng cộng			**55.113.595**	**551.135.950**	**100**

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên liệu chính để sử dụng sản xuất gỗ MDF từ gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các tỉnh lân cận. Ngoài nguyên liệu gỗ rừng trồng, công ty còn sử dụng, Methanol, Ure và các hóa chất khác để sản xuất Keo UF làm nguyên liệu sản xuất gỗ MDF.

Năm 2022 tổng lượng nguyên liệu sử dụng cho sản xuất gỗ MDF trên 402.562 tấn các loại từ gỗ rừng trồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế để sử dụng sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức:

Công ty không loại bỏ bất cứ một nguyên liệu nào đã nhập về công ty. Nếu có nguyên liệu nào không sản xuất được hoặc các bao bì không làm nguyên liệu được thì công ty sử dụng để đốt lò lấy năng lượng cho sản xuất.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

Công ty tiêu thụ năng lượng thông qua hệ thống đốt lò trực tiếp cung cấp nhiệt lượng cho đây chuyền sản xuất. Đồng thời sử dụng điện năng từ lưới điện quốc gia. Năm 2022 sử dụng 64.576.306 Kw điện năng.

6.3 Tiêu thụ nước:

Công ty sử dụng nước từ nguồn nước của các công ty nước trên địa bàn tỉnh Quảng trị và khối lượng nước sử dụng trong năm 2022: 175.386 m^3.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty tuân thủ tuyệt đối về pháp luật bảo vệ môi trường và hoạt động của công ty được các cơ quan bảo vệ môi trường giám sát thường xuyên nên trong năm không bị xử phạt.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lao động năm 2022 nâng lên 410 người với tiền lương bình quân 10.419.103 đồng/người/tháng.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Tham gia và ủng hộ đầy đủ các chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa do tỉnh phát động.

6. Nghĩa vụ nộp Ngân sách:

Tổng phải nộp ngân sách năm 2022 cho ngân sách nhà với số tiền đã nộp: 85,17 tỷ đồng.

+ Nộp tại ngân sách địa phương tỉnh 75.211.713.139 đồng

+ Thuế hàng nhập khẩu: 9.959.623.017 đồng.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Năm 2022 là năm có nhiều biến động lớn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty do ảnh hưởng trực tiếp từ cuộc khủng khoảng năng lượng, giá cả hàng hóa tăng phi mã. Đặc biệt, những mặt hàng nhập khẩu trực tiếp liên quan đến sản xuất gỗ MDF như Ure, Methanol, Melamine, axit citric, vv… là nguyên liệu nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài. Kéo theo giá cả trong nước tăng theo, vì vậy giá cả tăng vọt nằm ngoài dự đoán so với 2021 từ 20-60% có những mặt hàng tăng gấp 2,5 – 3 lần ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đồng thời, tình hình tiêu thụ gặp không ít khó khăn, sản lượng tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF liên tục giảm từ đầu năm đến cuối năm. Với áp lực về vốn cho sản xuất, hàng tồn kho

cao, giá bán gỗ MDF trên thị trường giảm liên tục, buộc công ty giảm theo để giải phóng áp lực hàng tồn kho, giải quyết áp lực về vốn nhưng sản lượng tiêu thụ vẫn không tăng.

Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn trên với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Công ty vận dụng, ứng dụng nhiều biện pháp kỹ thuật công nghệ nhằm tối ưu trong sản xuất, giảm định mức tiêu hao, hạn chế được phần nào việc tăng giá thành sản xuất do ảnh hưởng giá cả tăng. Vì vậy, công ty đạt được một số chỉ tiêu trong việc thực hiện kế hoạch năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So KH
1	2	3	5	6	7
I	**CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG**				
1	**Sản lượng sản xuất gỗ MDF**	**m^3**	**240.000**	**252.084,24**	**105%**
	- Sản lượng sản xuất gỗ MDF đạt	m^3	240.000	251.698,02	105%
	- Sản lượng sản xuất gỗ MDF hư hỏng	m^3		386,22	0%
2	**Sản lượng tiêu thụ gỗ MDF**	**m^3**	**240.000**	**259.490**	**108%**
	Trong đó: - Xuất khẩu	m^3	15.541	4.539	29%
	- Nội địa	m^3	224.459	254.951	114%
II	**CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ**	**Tr.đ**			
1	**Doanh thu thuần**		**1.284.970**	**1.290.058**	**100%**
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	'	1.284.970	1.287.870	100%
	Trong đó: - Xuất khẩu	'	90.506	34.850	39%
	- Nội địa	'	1.194.464	1.252.653	105%
	"- Keo			367	
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	'		1.559	
1.3	Hoạt động khác	'		629	
2	**Tổng chi phí**	**Tr.đ**	**1.196.936**	**1.285.623**	**107%**
2.1	Chi phí sản xuất kinh doanh	'	1.164.071	1.253.433	108%
	- Giá vốn hàng bán	'	1.065.319	1.160.137	109%
	- Chi phí quản lý doanh nghiệp	'	19.639	15.638	80%
	- Chi phí bán hàng	'	79.114	77.658	98%
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	'	32.865	31.410	96%
2.3	Chi phí khác (sản xuất keo MUF)	'		780	
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr.đ**	**88.033**	**4.435**	**5%**
4	Lợi nhuận sau thuế	'	70.427	3.294	5%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

Trong năm 2022 có sự thay đổi về nhân sự trong ban điều hành là: Đồng chí Phó tổng giám đốc Hồ nghĩa An thay ông Nguyễn Thế Mai nghỉ việc kể từ ngày 10/12/2021.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Trên thị trường Việt Nam, gỗ MDF hiện nay chủ yếu nhập về từ Malaysia, Indonexia, Thái Lan, một phần nhỏ xuất xứ từ Trung Quốc có chất lượng kém hơn.

Gỗ MDF có xuất xứ tại Việt Nam là gỗ MDF Gia lai, Nghệ An, Hà tỉnh, MDF Tân Việt-Trung và MDF Quảng Trị, Kiên Giang, Dongwha vv... theo đánh giá chung chất lượng

của MDF Việt trung có chất lượng kém hơn cả và có xu hướng sản xuất theo đơn đặt hàng chất lượng thấp để cạnh tranh giá nhằm vào các khách hàng có thu nhập thấp sử dụng còn lại chất lượng tương đương.

Triển vọng về tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF trong nước cũng như xuất khẩu trong vài năm tới là rất lớn. Khi chiến tranh Nga – Ucraina kết thúc, các công trình xây dựng nhiều hơn, đồng thời bù đắp khoảng thời gian thế giới chịu nhiều ảnh hưởng từ cuộc chiến do giá cả, lạm phát và thu nhập của các châu lục.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của công ty

Hội đồng quản trị công ty đánh giá cao về các mặt hoạt động thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch một số chỉ tiêu trong sản xuất tiêu thụ. Đồng thời giữ ổn định thu nhập đảm bảo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên công ty trong năm 2022. Tạo động lực cho phát triển sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo.

2. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hoạt động của Ban giám đốc công ty năm 2022, trong bối cảnh kinh tế khó khăn ban giám đốc đã nhận ra phương hướng trong việc chuyển đổi cơ cấu chủng loại sản phẩm sản xuất hàng chất lượng cao, hàng chống ẩm, chống cháy vv… góp phần nâng cao doanh số và hoàn thành kế hoạch doanh số đề ra.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội Đồng Quản Trị

Nằm trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giai đoạn 2010-2015 sản xuất 650.000 m^3/năm. Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị là công ty con của Tập đoàn và được chọn là hạt nhân trong chiến lược phát triển đó. Vì vậy định hướng phát triển của công ty đã hoàn thành dự án sản xuất gỗ MDF công suất 120.000 m^3/năm và định hướng mở rộng cho những năm tiếp theo tại các tỉnh thành khác.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: 05 người, HĐQT họp theo định kỳ và đưa ra những Nghị quyết để Công ty thực hiện, các Nghị quyết của HĐQT đều được triển khai và thực hiện đầy đủ. Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và lý lịch trích ngang cụ thể sau:

a1) Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Đỗ Hữu Phước
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/12/1968
Nơi sinh	Bình Định
Số chứng minh nhân dân	024677485 cấp ngày 11/5/2009 do CA TP HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Tây Sơn – Bình Định
Địa chỉ thường trú	67/53A, Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Bình Thạnh
Số điện thoại liên lạc	0918770395
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kỹ thuật
Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Trưởng Ban Xây Dựng Cơ Bản Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ	24.165.174 cổ phần (43,8461%) *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước:* 24.165.174 *cổ phần (*43,8461%*)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	**Ông Phạm Văn Hỏi Em**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	13/10/1975
Nơi sinh	Đồng Tháp.
Số CCCD	087075000264 ngày cấp 19/11/2020, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đồng Tháp.
Địa chỉ thường trú	93/1027H Lê Đức Thọ, P6, Gò Vấp, Tp.HCM
Chổ ở hiện nay	93/1027H Lê Đức Thọ, P6, Gò Vấp, Tp.HCM
Số điện thoại liên lạc	0918116649
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế; Kế toán tài chính; Kiểm toán viên
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng, trưởng ban TCKT Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty CP cao su Tây Ninh
Số cổ phần nắm giữ	14.329.535 cổ phần (26%) *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước: 14.329.535 cổ phần (26%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a3) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	**Ông Huỳnh Duy Hiển**
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1983
Nơi sinh	Hòa Thành – Tây Ninh
Địa chỉ thường trú	Ấp Tân Trường, Xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng trị.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng phòng KH-ĐT của Cty cổ phần Cao Su Tân Biên
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.367.155 cổ phần (6,11%) *Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.367.155 cổ phần (6,11%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a4) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	**Ông Nguyễn Chơn Biên**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	30/10/1981
Nơi sinh	Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Khu phố Tân Vĩnh,Phường Đông lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Uỷ viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Thành Viên Hội đồng Thành viên - Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị.
Số lượng cổ phần nắm giữ	*3.555.500 cổ phần (6,45%) Trong đó:* • *Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%)* • *Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.555.500 cổ phần (6,45%)*
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a5) Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (đã nêu trên)

b) Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

Thường niên Hội đồng Quản trị triệu tập cổ đông họp để biểu quyết các kết quả đạt được trong năm và kế hoạch định hướng cho hoạt động năm và các quyết định đầu tư thực hiện các dự án.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

a1 Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Ông Lê Chiến Sỹ
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/02/1976
Nơi sinh	Triệu Độ - Triệu phong - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Khu phố 3 - Phường 5 – Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- 3/2001-3/2007 Nhân viên kế toán Cty XD 78. - 4/2007-9/2008 Phó phòng kế toán Cty XD 78.

	- 10/2008-6/2009 Trợ Lý TGĐ Cty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị. - 6/2009-6/2010 Nhân viên Kế toán công ty cổ phần phân Vi sinh Quảng Trị. - 7/2010-3/2011 P Phòng kế toán Cty cổ phần Vi sinh Quảng Trị. - 4/2011-9/2014 Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính cty CP Vi sinh Quảng Trị. - 9/2014-3/2015 Trợ lý TGĐ kiêm kế toán Tổng hợp hợp dự án MDF dây chuyền 2 Cty MDF VRG Quảng Trị. - 3/2015 đến nay Trưởng Ban kiểm soát Cty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị.
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Hồng Minh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/11/1972
Nơi sinh	Nghệ An
Số chứng minh nhân dân	040072000129
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Ngọc Sơn, Huyện : Hiệp Hòa, Tỉnh : Bắc Giang.
Địa chỉ thường trú	525/2/3 Tân Sơn – Phường 12 – Quận Gò Vấp – TP. HCM
Số điện thoại liên lạc	0918643611
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Ban Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam
Quá trình công tác	- Tháng 08 năm 2004, Cơ quan tuyển dụng : Xí nghiệp Chế Biến Gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su. - Từ tháng 1/2020 đến nay: Nhân viên Kế toán – Ban

	Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam - Từ 2020 đến nay phó Ban Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam.
Bằng cấp	Cử nhân kinh tế
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

a3 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Ông Nguyễn Hữu Trung
Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/08/1989
Nơi sinh	Gio Sơn – Gio Linh – Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	KP Tây Trì, phường I, TP Đông Hà, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó giám đốc - Kế toán xí nghiệp chế biến
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát họp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát hàng tháng, quý, 6 tháng, năm kiểm ra các hoạt động của công ty và báo cáo trong các kỳ họp Hội đồng Quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và ban kiểm soát.

2.1 Quyền lợi của Ban giám đốc:

Tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

3.2 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Trương Minh Trung	Chủ tịch HĐQT	24.000.000	Thù lao
2	Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	Thù lao
3	Nguyễn Chơn Biên	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thù lao
4	Huỳnh Duy Hiển	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thù lao
5	Nguyễn Minh Đức	Thư ký HĐQT	24.000.000	Thù lao
6	Phạm Văn Hỏi Em	Thành viên HĐQT	12.000.000	Thù lao
7	Lê Chiến Sỹ	Trưởng Ban kiểm soát	199.351.770	Lương chuyên trách
8	Nguyễn Hữu Trung	Kiểm soát viên	24.000.000	Thù lao
9	Nguyễn Hồng Minh	Kiểm soát viên	24.000.000	Thù lao
10	Cao Thanh Nam	Tổng Giám đốc	284.542.880	Lương + Thù lao
11	Nguyễn Văn Công	P. Tổng Giám đốc	213.286.450	Tiền lương
12	Hồ Ngĩa An	P. Tổng Giám đốc	156.223.750	Tiền lương
13	Nguyễn Thế Mai	P. Tổng Giám đốc	19.288.800	Tiền lương
13	Nguyễn Mạnh Cường	Kế Toán Trưởng	199.351.770	Tiền lương

Đối với các thành viên HĐQT đại diện vốn Nhà nước, tiền thù lao được chuyển về tổ chức nơi các thành viên đang làm việc.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

2. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị Kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
- Địa chỉ: Số 2, Ngách 31/26, Phố Trần Quốc Hoàn, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 02432002016

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực

kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty vẫn chưa được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam quyết toán và phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2022. Tổng quỹ lương Công ty đang hạch toán vào chi phí trong năm bằng 90% quỹ lương kế hoạch. Theo thoả thuận của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam ngày 1/7/2022 về việc thoả thuận kế hoạch tiền lương năm 2022 của Công ty CP Gỗ MDF VRG – Quảng Trị thì quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động là 55.040.592.827 đồng, của người quản lý chuyên trách là 1.779.809.340 đồng. Số liệu báo cáo tài chính có thể thay đổi khi Công ty được Tập đoàn phê duyệt quỹ lương thực hiện trong năm 2022.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ
DN: C=VN, L=QUẢNG TRỊ, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3200228141, E=HUYENTRANMDF@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023.03.03 14:11:58 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.0.1

Cao Thanh Nam

Nơi nhận:
- *UBCKNN;*
- *Sở GDCK Hà Nội;*
- *Trung tâm LKCK VN;*
- *Lưu VT,TC-KT*